

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 240419-1455

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH KITZ VALVE & ACTUATION VIỆT NAM
Địa chỉ : LẦU 2, THE PRINCE RESIDENCE, SỐ 19-21 NGUYỄN VĂN TRỖI, P12, PHÚ NHUẬN, TP HCM
Tên mẫu : MẪU NƯỚC SAU LỌC QUA MÁY LỌC NƯỚC KITZ MICRO FILTER AOSICS OSS-T7
Ngày nhận mẫu : 24/04/2019
Thời gian thử nghiệm : 24/04/2019 đến 17/05/2019
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 BÌNH 5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
1	Flo (F)*	<0.50	mg/L	TCVN 6494-1:2011	1.5
2	Asen (As)	<0.001	mg/L	HLVS/PP/033WHL	0.01
3	Bari (Ba)	<0.02	mg/L	SMEWW 2012 (3111D)	0.7
4	Borat (Bo)	<0.10	mg/L	TCVN 6635:2000	0.5
5	Cadimi (Cd)	<0.001	mg/L	SMEWW 2012 (3113B)	0.003
6	Clo dư	<0.1	mg/L	TCVN 6225-3:2011	5.0
7	Crom (Cr)	<0.001	mg/L	SMEWW 2012 (3113B)	0.05
8	Đồng (Cu)	<0.10	mg/L	SMEWW 2012 (3111B)	2
9	Chì (Pb)*	<0.005	mg/L	SMEWW 2012 3113B	0.01
10	Mangan (Mn)*	<0.10	mg/L	SMEWW 2012 3111B	0.4
11	Thủy ngân (Hg)	<0.0005	mg/L	HLVS/PP/035WHL	0.006
12	Niken (Ni)	<0.005	mg/L	SMEWW 2012 (3113B)	0.07
13	Nitrat (NO ₃)*	<1.00	mg/L	TCVN 6494-1:2011	50
14	Nitrit (NO ₂)	<1.00	mg/L	TCVN 6494-1:2011	3
15	Selen (Se)	<0.001	mg/L	SMEWW 2012 (3114B)	0.01
16	Bromat (BrO ₃)	<0.01	mg/L	TCVN 6494-4:2000	0.01
17	Clorat (ClO ₃)	0.05	mg/L	TCVN 6494-4:2000	0.7
18	Clorit (ClO ₂)	<0.02	mg/L	TCVN 6494-4:2000	0.7

- Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận.
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
- Mẫu nước và mẫu thực phẩm kiểm Vi sinh không lưu mẫu, trừ khi có yêu cầu nhận lưu đặc biệt: Mẫu thực phẩm Hóa lý lưu mẫu

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số: 240419-1455

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH KITZ VALVE & ACTUATION VIỆT NAM
Địa chỉ : LẦU 2, THE PRINCE RESIDENCE, SỐ 19-21 NGUYỄN VĂN TRỖI, P12, PHÚ NHUẬN, TP HCM
Tên mẫu : MẪU NƯỚC SAU LỌC QUA MÁY LỌC NƯỚC KITZ MICRO FIL TER AOSICS OSS-T7
Ngày nhận mẫu : 24/04/2019
Thời gian thử nghiệm : 24/04/2019 đến 17/05/2019
Tình trạng mẫu : MẪU TRONG 1 BÌNH 5L-KHÁCH HÀNG TỰ MANG ĐẾN

TT	YÊU CẦU THỬ NGHIỆM	KẾT QUẢ	ĐƠN VỊ	PP THỬ NGHIỆM	GIỚI HẠN TỐI ĐA CHO PHÉP
19	Antimol (Sb)	<0.001	mg/L	HLVS/PP/043WHL	0.02
20	Molybden (Mo)	<0.005	mg/L	SMEWW 2012 (3111D)	0.07
21	Xianua (CN-)(**)	<0.005	mg/l	TCVN 6181:1996	0.07

GHI CHÚ: (**) Chỉ tiêu gửi NTP Quatest 3

KẾT LUẬN: Các chỉ tiêu trên nằm trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn nước uống đóng chai QCVN 6-1:2010/BYT

TP. Hồ Chí Minh ngày 17 tháng 5 năm 2019

LAB. HÓA LÝ

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA

Ths. Bùi Quang Đạt



PGS.TS. Cao Hữu Nghĩa

1. Dấu (*) là chỉ tiêu được VILAS công nhận.
2. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến.
3. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Viện Pasteur TP. HCM.
4. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu.
5. Mẫu nước và mẫu thực phẩm kiểm Vi sinh không lưu mẫu. trừ khi có yêu cầu nhân lý đặc biệt: Mẫu thực phẩm Hóa lý lưu mẫu